

Bản án số: 09/2023/HS-PT
Ngày 16-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chăm Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tuyền.

Bà Lại Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Ngân Văn H do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh S.

Bị cáo có kháng cáo: Ngân Văn H, sinh ngày 18/10/2002, tại huyện V, tỉnh S; nơi cư trú: Bản Q, xã C, huyện V, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn N, sinh năm 1978 và bà Vì Thị C, sinh năm 1981; bị cáo có vợ là Hà Thị C và có 1 con 04 tháng tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 5 năm 2022 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Anh Đinh Công D, sinh năm 1998; Trú tại: Bản Dúp Kén, xã C, huyện V, tỉnh S. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngân Văn H: Ông Chăm Trọng T - Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/01/2022, sau khi đã ăn cơm, uống rượu xong thì Đinh Công D, sinh năm 1998 điều khiển xe máy chở Hà Văn Ấng, sinh năm

1987, cùng trú tại: Bản Dúp Kén, xã C, huyện V đến bản Suối Quanh, xã C, huyện V chơi. Khi đi đến khu vực gần trước cổng nhà ông Ngàn Văn Hiến, sinh năm 1978, trú tại: Bản Suối Quanh, xã C, huyện V thì xe máy do D điều khiển bị ngã đổ nghiêng về bên trái. Anh Vì Mạnh Nghĩa, sinh năm 1991 và chị Lò Thị Phương, sinh năm 2001, cùng trú tại: Bản Suối Quanh, xã C, huyện V đứng gần đó nhìn thấy. Anh Nghĩa đã đi đến đỡ Đinh Công D và xe máy dậy. Lúc này Đinh Công D dùng tay túm vào cổ áo và cào vào vùng cổ của anh Nghĩa nên hai bên xảy ra cãi nhau. Đinh Công D và anh Vì Mạnh N dùng tay túm cổ áo của nhau. Khi thấy vậy, chị Lò Thị P liền vào can ngăn, đẩy hai người ra nên không xảy ra đánh nhau. Lúc này, Ngàn Văn H đi bộ đến thấy Đinh Công D to tiếng với anh Nghĩa ở trước cổng nhà mình nên H đi đến chỗ Đinh Công D đang đứng và nói “*chúng mày làm gì đấy*”. Tiếp đến H dùng tay phải đấm vào vùng mặt, đầu của D rồi hai bên lao vào đánh nhau; H đuổi D chạy xuống khu vực bờ suối Quanh, xã C thì hai bên tiếp tục lao vào đấm đá, vật lộn ngã ra bờ suối. Lúc này, ông Ngàn Văn N, sinh năm 1978 và bà Vì Thị C, sinh năm 1981, trú tại: Bản Suối Quanh, xã C (là bố, mẹ của H) đến can ngăn, tách hai người ra. Đinh Công D bỏ chạy lên rừng. Khi ông N và bà C đang dẫn H đi về thì nghe thấy có tiếng người bị ngã tại bờ suối Quanh nên quay lại kiểm tra thì phát hiện Hà Văn A đang nằm ngửa bất tỉnh tại bờ suối, cách vị trí D và H đánh nhau khoảng 07 mét. Sau đó Đinh Công D và Hà Văn A được người dân đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã C, rồi đưa đến Bệnh viện đa khoa Mộc Châu điều trị.

Sau khi sự việc xảy ra, Đinh Công D và Hà Văn A làm đơn đề nghị Công an xã C, huyện V giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Công an xã C đã tiến hành kiểm tra, xác định hiện trường như sau: Hiện trường chung được xác định là tại bản Suối Quanh, xã C, huyện V, tỉnh S gồm 02 vị trí cụ thể như sau:

- Vị trí số 1 là nơi Ngàn Văn H và Đinh Công D xảy ra xô xát đánh nhau ban đầu tại đường bê tông của bản Suối Quanh, đối diện nhà anh Vì Văn Thiệu, cạnh đường lên nhà ông Ngàn Văn N, sinh năm 1979, tại: Bản Suối Quanh, xã C, huyện V.

- Vị trí số 2 là khu vực bờ suối mà Ngàn Văn H và Đinh Công D đánh nhau thuộc địa phận bản Suối Quanh, xã C, huyện V; vị trí số 2 cách vị trí số 1 là 50 mét.

Thu giữ tại hiện trường: 01 hòn đá hình chữ nhật, kích thước 11cm x 8,5cm có bám dính bùn đất ở gần vị trí số 1. Ngàn Văn H khai nhận nghi ngờ đây là hòn đá mà D đã dùng để đánh vào mặt của H vào tối ngày 14/01/2022.

Ngày 29/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với VKSND huyện V dựng lại hiện trường nơi xảy ra đánh nhau tại bản Suối Quanh, xã C, huyện V cụ thể như sau:

- Vị trí số 1 là vị trí Ngần Văn H và Đinh Công D xô xát đánh nhau ban đầu. Vị trí 1 nằm trên đường bê tông liên bản, rộng 5m; từ vị trí số 1 đến mép đường bên trái hướng từ bản Q đi bản Tân Thành, xã C là 0,35 mét; đến mép cổng nhà ông Ngần Văn N, sinh năm 1979, tại: Bản Suối Quanh, xã C, huyện V là 01 mét.

- Vị trí số 2 là vị trí Ngần Văn H và Đinh Công D xô xát đánh nhau tại khu vực bờ suối Quanh, xã C. Vị trí số 2 nằm trên bờ đất đá bên phải theo hướng từ bản Q đi bản Tân Thành, xã C; Từ vị trí số 2 đến mép bờ suối là 6,5 mét.

- Vị trí số 3 là vị trí phát hiện Hà Văn A nằm bất tỉnh tại bờ suối Quanh, xã C, huyện V. Vị trí số 3 cách mép bờ suối là 13,5 mét, cách vị trí số 2 là 7,3 mét.

- Vị trí số 4 là vị trí Đinh Công D bỏ chạy lên rừng. Vị trí số 4 cách vị trí số 2 là 19,2 mét; cách vị trí số 3 là 13,5 mét.

Ngày 26/01/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ban hành Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm (%) tổn thương cơ thể đối với Hà Văn A và Đinh Công D.

Tại Kết luận giám định số 39/TgT ngày 10/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh S, kết luận thương tích của anh Đinh Công D như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, chân phải, tay trái (xếp 03%);

- Gãy xương chính mũi (xếp 09%);

2. Kết luận

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11,73%, làm tròn số là 12% (theo nguyên tắc cộng lùi). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích gãy xương chính mũi do tác động của vật tày, diện tiếp xúc hạn chế gây ra. Thương tích sẹo vết thương phần mềm sau vành tai, gối phải, mu tay trái do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”.

Tại Kết luận giám định số 40/TgT ngày 14/2/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh S, kết luận thương tích của Hà Văn A như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Gãy 03 răng cửa R4.1, R4.2, R4.3 (xếp 06%).

2. *Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 06% (Sáu phần trăm).*

3. *Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do tác động trực tiếp của vật tày, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.”*

Ngày 16/3/2022, Đình Công D có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngân Văn H. Ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ban hành quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đối với Ngân Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngày 01/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ban hành Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm (%) tổn thương cơ thể đối với Ngân Văn H. Tại Kết luận giám định số 114/TgT ngày 22/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh S, kết luận thương tích của Ngân Văn H như sau:

“1. *Dấu hiệu chính qua giám định*

- *Sẹo vết thương phần mềm tai trái không co rúm (xếp: 02%).*

- *Sẹo vết thương phần mềm cánh tay trái (xếp: 01%).*

2. *Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 2,98% (làm tròn số 3%, theo nguyên tắc cộng lùi). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm).*

3. *Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương do tác động của vật cứng có cạnh gây nên. Đối với 01 (một) viên đá có kích thước (11 x 8 x 5) cm có cạnh, thì hoàn toàn có thể gây nên vết thương trên cơ thể của Ngân Văn H”.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh S đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Ngân Văn H phạm tội: Cố ý gây thương tích.

- Xử phạt bị cáo Ngân Văn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền chi phí ở bệnh viện là 220.000 đồng; chi phí đi lại ăn uống khi điều trị là 900.000 đồng; tiền mất thu nhập trong 6 ngày điều trị là 6 x 200.000 đồng = 1.200.000 đồng;

chi phí ngày công của người nhà bệnh nhân bị mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bệnh nhân điều trị là: 1.200.000 đồng (1 người x 6 ngày x 200.000 đồng). Tiền thu nhập thực tế giảm sút một tháng là 30 x 200.000 đồng = 6.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 19.520.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 9 năm 2022, bị hại Đinh Công D có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự;

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, bị cáo Ngân Văn H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh S phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Tòa án đúng quy định của pháp luật và đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngân Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2022/HS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh S.

- Không chấp nhận kháng cáo bị hại Đinh Công D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh S.

- Bị cáo Ngân Văn H và bị hại Đinh Công D phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự thêm chi phí đi phẫu thuật mũi là 110.000.000 đồng.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Ngân Văn H - ông Chăm Trọng T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S: Nhất trí với quan điểm của viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo và sẵn sàng khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ, nhưng bị hại Đinh Công D không chịu nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và miễn án phí phúc thẩm cho bị cáo.

* Bị cáo Ngân Văn H nhất trí với quan điểm của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Ngân Văn H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 14/01/2022 tại bản Suối Quanh, xã C, huyện V, tỉnh S, Ngân Văn H dùng chân tay đâm vào vùng mặt, đầu của anh Đinh Công D. Sau khi anh Đinh Công D bỏ chạy, bị cáo tiếp tục đuổi đánh anh Đinh Công D đến cùng, đến khi có người can ngăn thì mới dừng lại. Hậu quả làm anh Đinh Công D bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngân Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nội dung kháng cáo:

[3.1] Đối với đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; hậu quả làm bị hại thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%; lỗi thuộc về bị cáo. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện: Bị cáo có không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tuổi còn trẻ nên có cơ hội cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm, mức hình phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Ngân Văn H là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin được án treo; gia đình bị cáo có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo (*có xác nhận của chính quyền địa phương*) và sẵn sàng khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng, nhưng

bị hại Đinh Công D không chịu nhận nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục bị cáo, cũng đủ để bị cáo tự cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội; việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước đối với bị cáo.

[3.2] Đối với đề nghị tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự của bị hại, cụ thể: Bị hại đề nghị buộc bị cáo bồi thường thêm chi phí đi phẫu thuật mũi là 110.000.000 đồng và các khoản chi phí phát sinh khác trong chữa trị thương tích, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Đối với khoản chi phí đi phẫu thuật mũi là 110.000.000 đồng: Quá trình điều trị đã có kết luận của Bệnh viện đa khoa Mộc Châu tại Bệnh án ngoại khoa số 1603 xác định ngày ra viện 21/01/2022 tình trạng người bệnh ra viện (anh Đinh Công D) là ổn định. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, không có hóa đơn chứng từ nào chứng minh chi phí bị hại sử dụng để phẫu thuật mũi nên không có căn cứ để chấp nhận đây là khoản chi phí hợp lý và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

- Đối với các khoản chi phí phát sinh khác trong chữa trị thương tích: Bị hại không xác định được cụ thể các khoản chi phí phát sinh là bao nhiêu và không cung cấp được căn cứ chứng minh các khoản chi phí đó nên không có căn cứ để chấp nhận.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới làm căn cứ bổ sung cho đơn kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường cho bị hại, cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh S. Giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giữ nguyên mức bồi thường cho bị hại.

[3.3] Đối với đề nghị xem xét lại hành vi của đối tượng Vì Mạnh N của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT ngày 14/02/2022 của Trung tâm pháp lý - Sở Y tế tỉnh S đối chiếu với Bản Kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 70/BKL-ĐTTH ngày 15/7/2022, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án xác định: thương tích của bị hại Đinh Công D (12%) là do hành vi của Ngân Văn H gây ra. Ngoài lời trình bày của bị hại, không có đủ căn cứ khẳng định Vì Mạnh N và Ngân Văn H cùng gây thương tích cho bị hại. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị hại thuộc hộ nghèo (*được Ủy ban nhân dân xã C cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 181/GCN-HN,HCN ngày 12/01/2022*) nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo và bị hại.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần vật chứng, dân sự và án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngần Văn H; không chấp nhận kháng cáo bị hại Đinh Công D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2022/HS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh S, như sau:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Ngần Văn H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Ngần Văn H 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 16/02/2023).

Giao bị cáo Ngần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền chi phí ở bệnh viện là 220.000 đồng; chi phí đi lại ăn uống khi điều trị là 900.000 đồng; tiền mất thu nhập trong 6 ngày điều trị là 6 x 200.000 đồng = 1.200.000 đồng; chi phí ngày công của người nhà bệnh nhân bị mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bệnh nhân điều trị là: 1.200.000 đồng (1 người x 6 ngày x 200.000 đồng). Tiền thu nhập thực tế giảm sút một tháng là 30 ngày x 200.000

đồng = 6.000.000 đồng, tiền tồn thất tinh thần là 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 19.520.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án thì bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Ngân Văn H và bị hại Đinh Công D.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 02 năm 2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh S;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thanh

